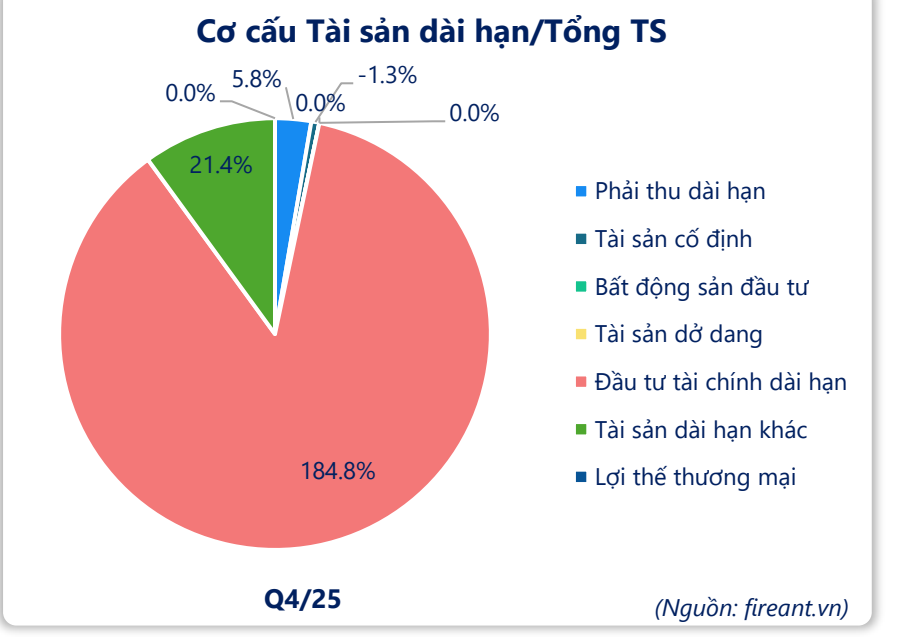
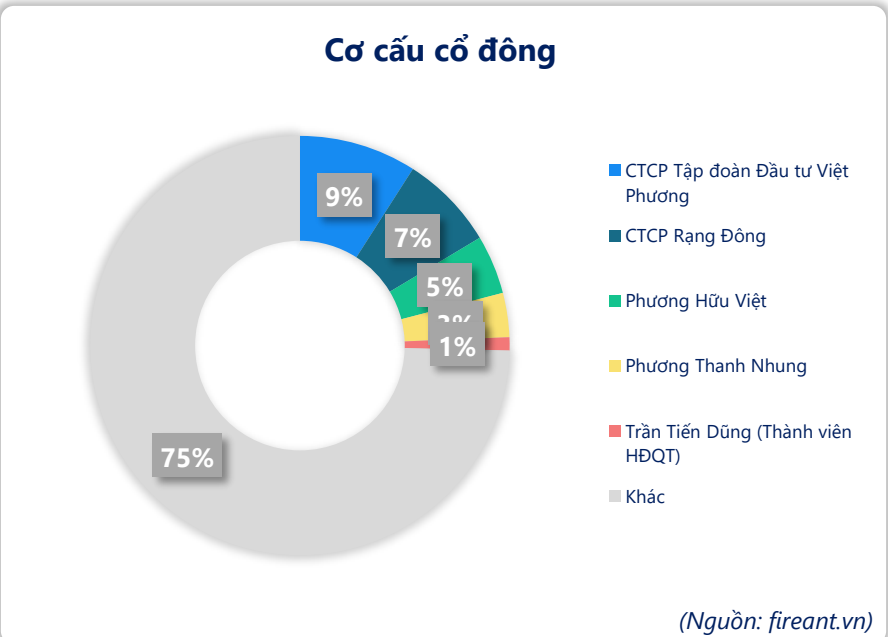
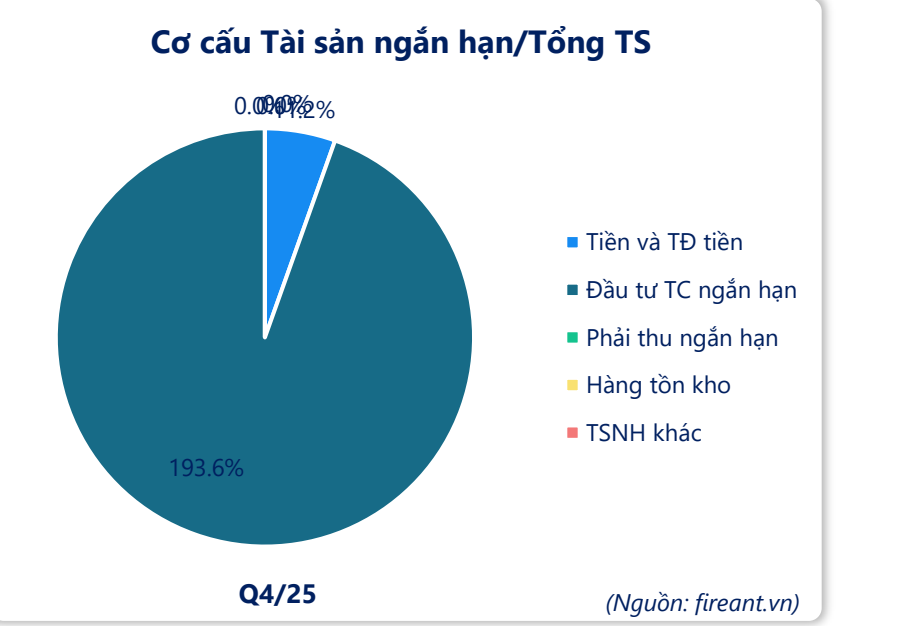
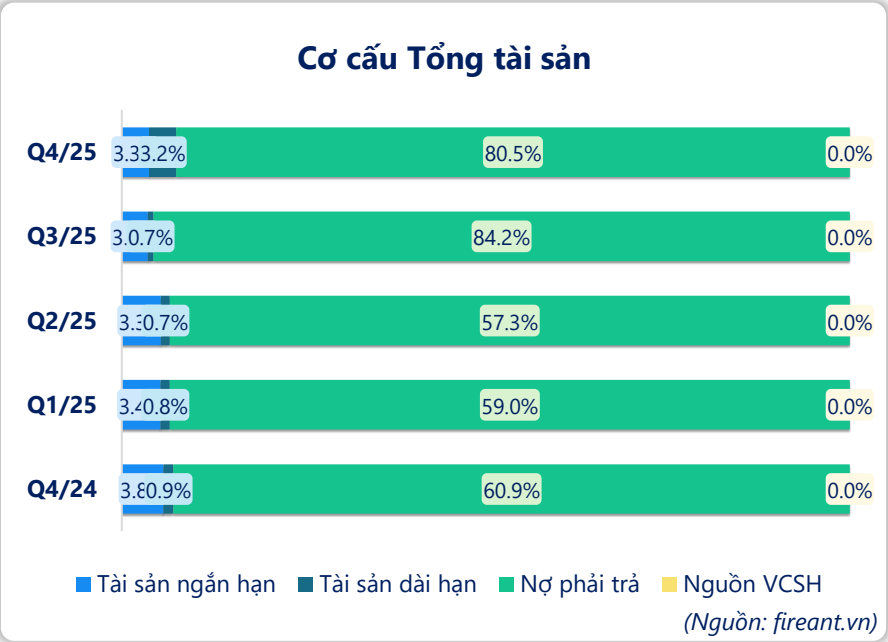
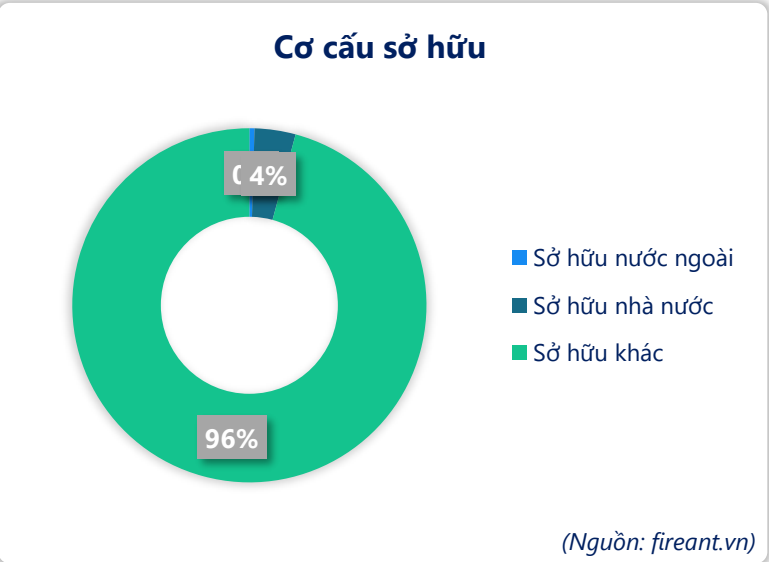
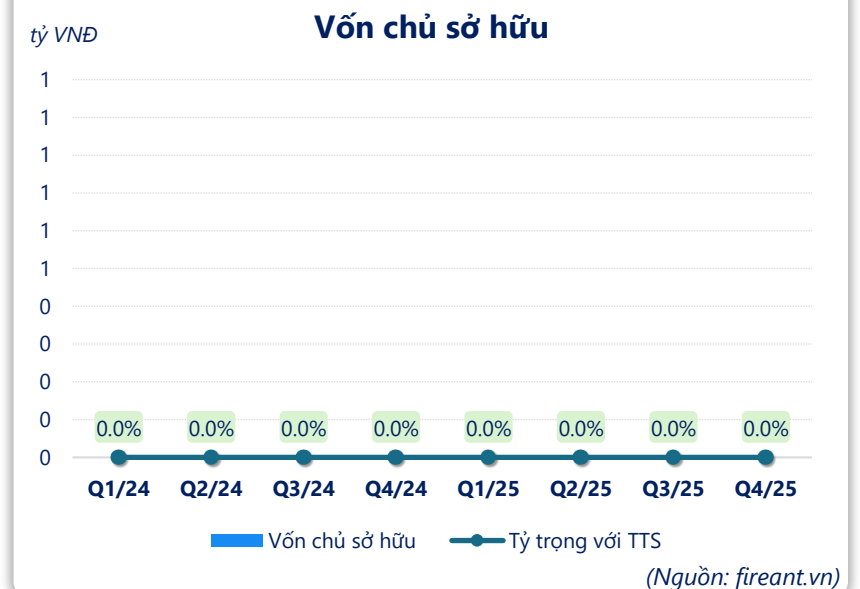
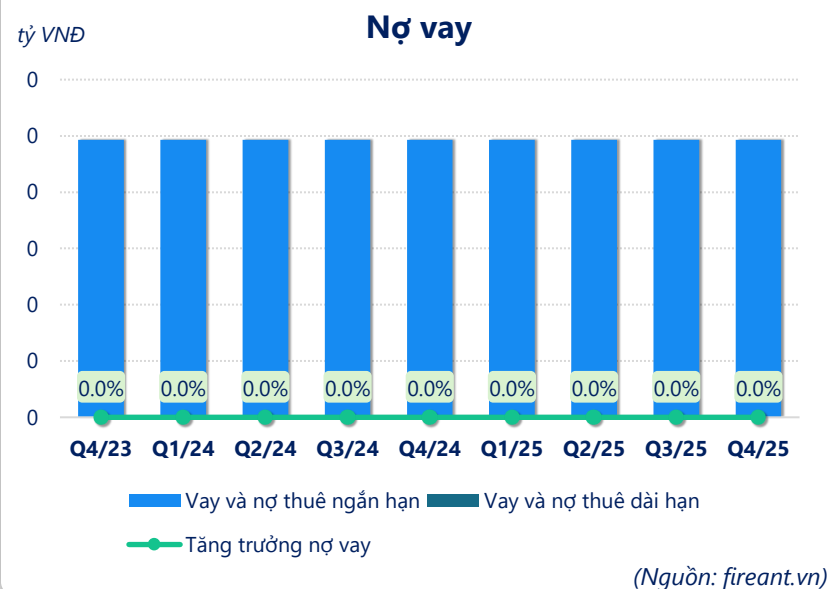
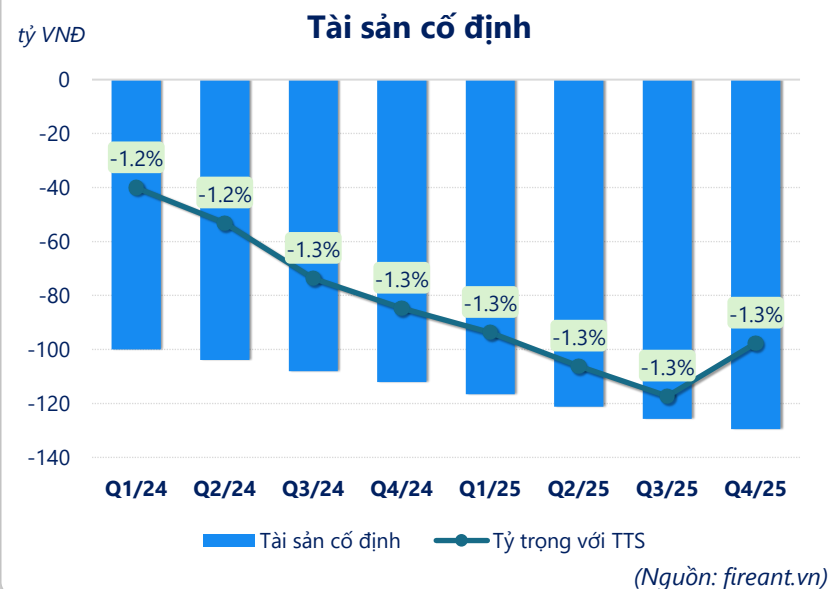
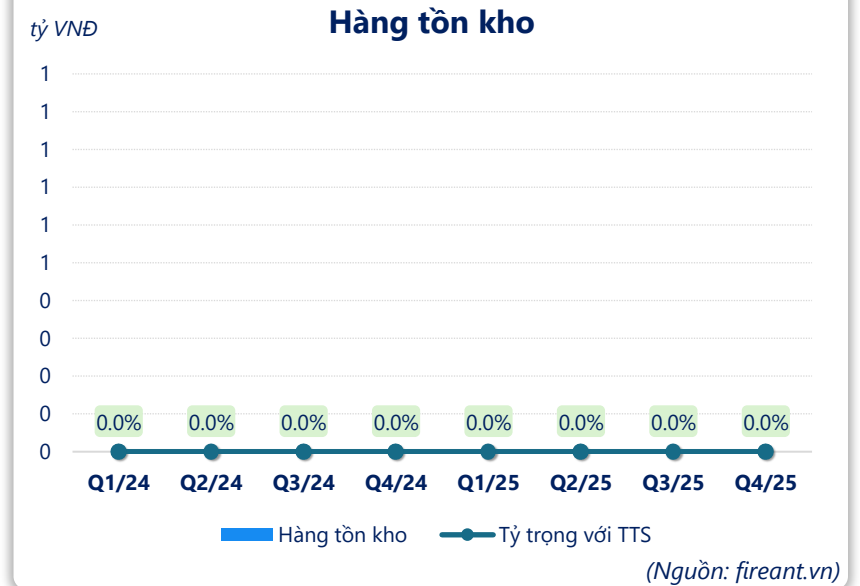
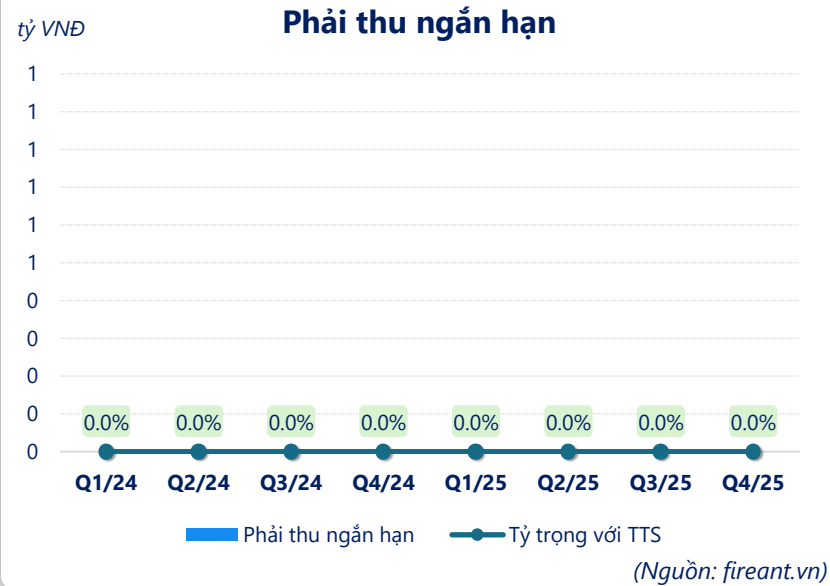
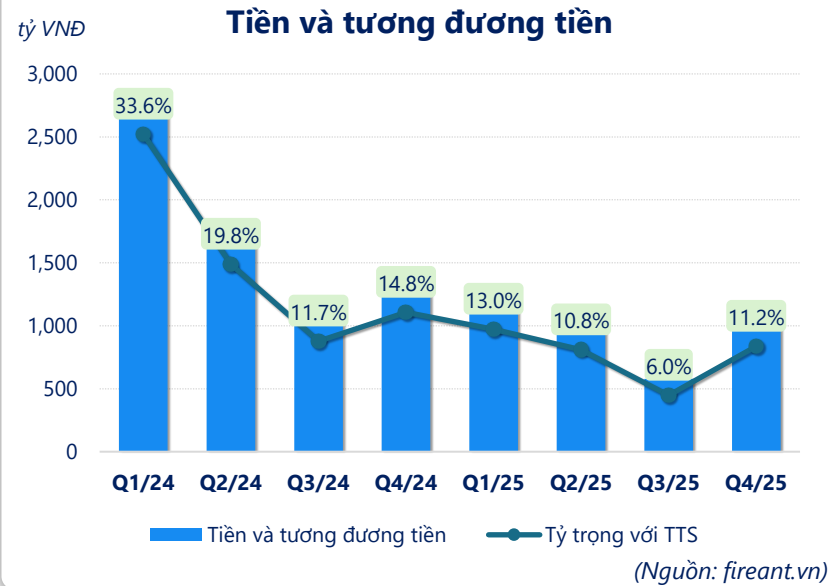
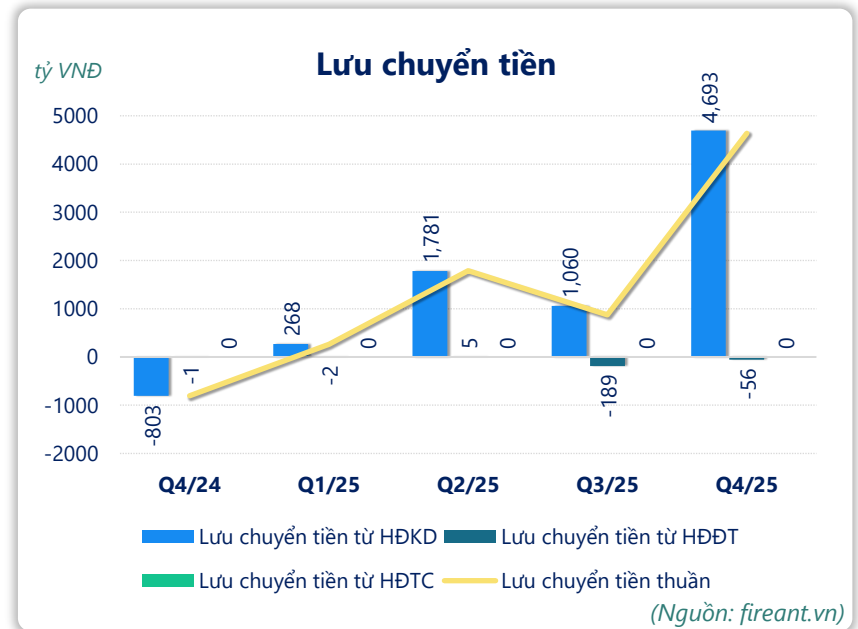
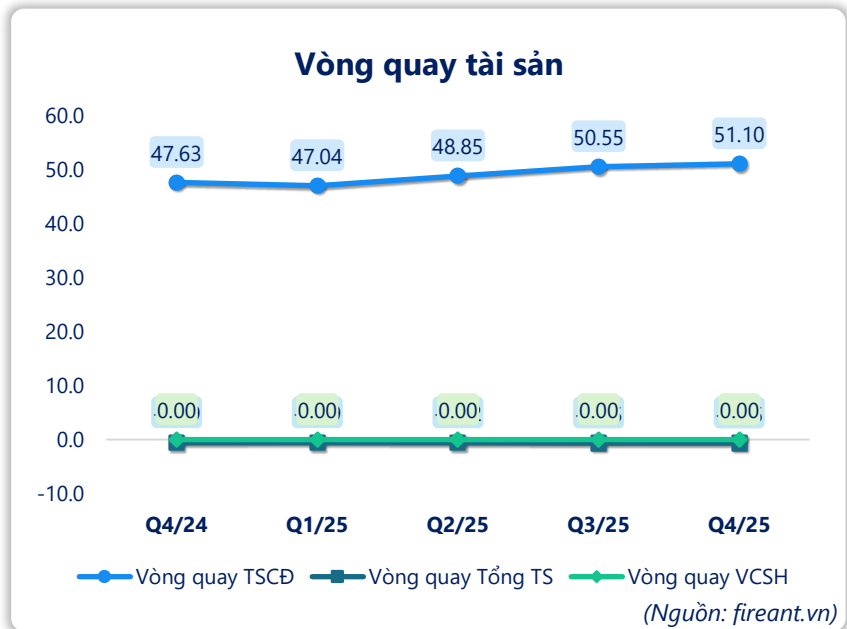
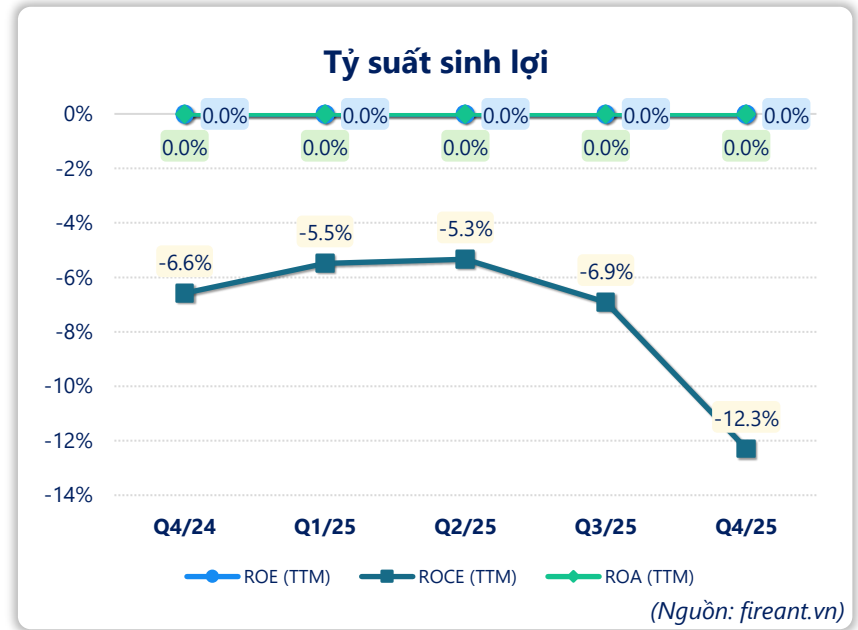
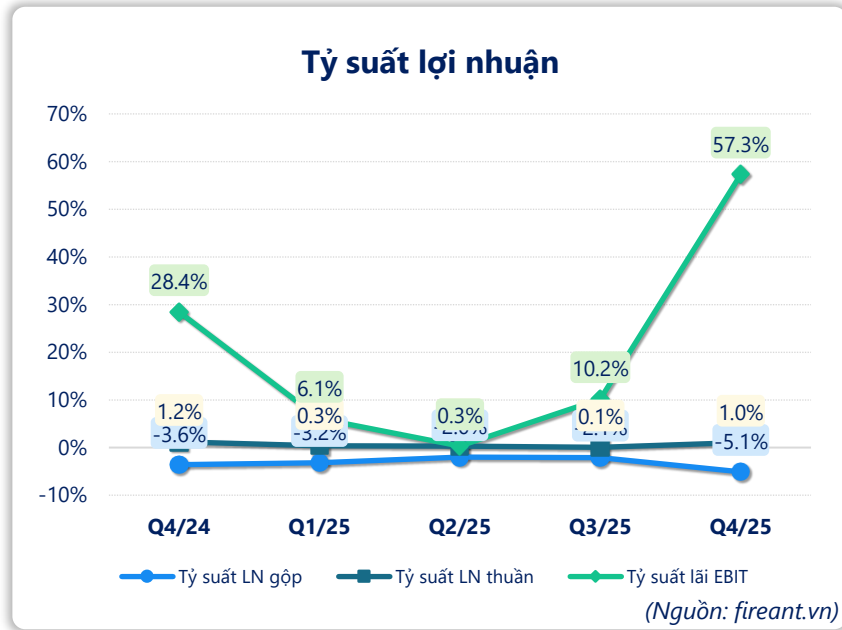
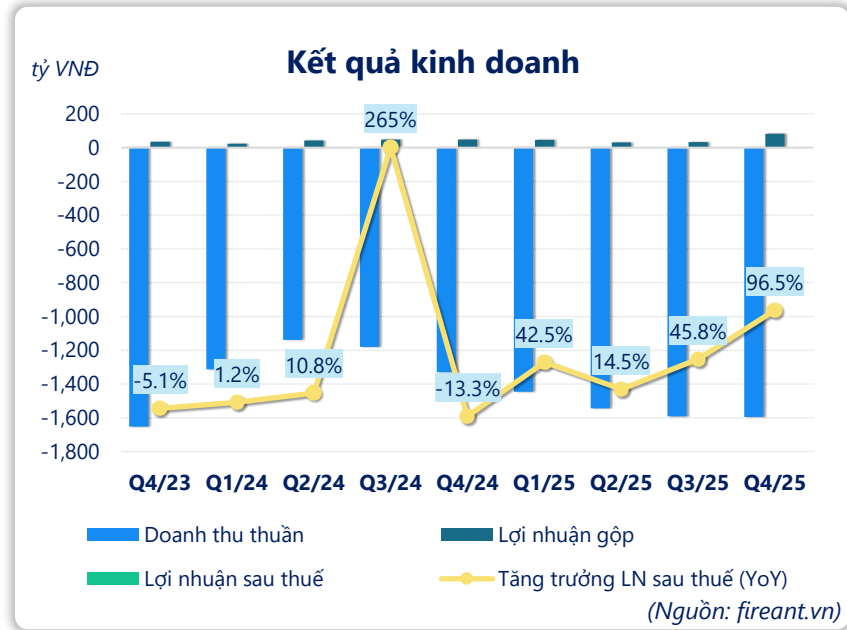


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		10,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		
SL cổ phiếu LH		816,360,672
KLGD BQ 20 phiên (CP)		595,200
% sở hữu nước ngoài		0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		8,490
P/E		6.5
EPS		1,595

	YTD	1T	3T	6T
VAB	69.1%	-5.0%	-10.3%	3.4%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	10,137	8,857	14.5%
Tài sản ngắn hạn	331	333	-0.6%
Tiền và tương đương tiền	1,131	1,308	-13.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	19,628	11,889	65.1%
Phải thu ngắn hạn	0	0	
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	328	79.5	313%
Phải thu dài hạn	584	319	82.9%
Tài sản cố định	-130	-112	-15.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	18,731	12,078	55.1%
Tài sản dài hạn khác	2,165	2,338	-7.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	8,164	5,400	51.2%
Nợ ngắn hạn	0	0	
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.10	0.10	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	-1,330	-1,445	-1,543	-1,591	-1,595
Giá vốn hàng bán	39.8	40.0	23.6	26.5	73.4
Lợi nhuận gộp	48.2	46.5	30.9	33.3	81.3
Doanh thu HĐTC	-8.39	-6.46	-7.30	-6.77	-7.90
Chi phí TC	-13.1	4.05	9.54	-0.69	12.8
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	22.7	-2.69	-6.69	-5.36	0.54
Chi phí bán hàng	40.4	11.8	34.2	74.7	66.3
Chi phí QLDN	56.3	16.7	38.5	75.5	82.9
LN thuần từ HĐKD	-15.9	-4.93	-4.27	-0.82	-16.6
Lợi nhuận khác	669	440	366	498	1,487
LN trước thuế	-378	-87.5	-4.69	-162	-914
Lợi nhuận sau thuế	0	0	0	0	0
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-803	268	1,781	1,060	4,693
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.81	-1.96	5.15	-189	-56.1
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	14,322	13,530	13,798	15,583	16,455
Lưu chuyển tiền thuần	-804	266	1,786	871	4,637
Ảnh hưởng tỷ giá	11.6	2.25	-1.06	1.50	-2.69
Tiền cuối kỳ	13,530	13,798	15,583	16,455	21,089

(Nguồn: fireant.vn)